

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2022

Thời gian bắt đầu: 7h 00 phút ngày 13/10/2022

S/TT	Nội dung
1	Đón tiếp đại biểu, Đăng ký cổ đông tham dự cuộc, phát phiếu biểu quyết.
2	Khai mạc, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp.
3	Thông qua nội dung, chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường lần 2, năm 2022
4	Thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
5	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp.
6	Thông qua quy chế tổ chức cuộc họp; Thông qua nguyên tắc, thể lệ biểu quyết và bầu cử của cuộc họp;
7	Biểu quyết chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
8	Thông qua nội dung bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty lần thứ 4
9	Thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp.
10	Bế mạc cuộc họp.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN
Cuộc họp bất thường lần 2 năm 2022**

Thời gian: Vào lúc 07 giờ ngày 13 tháng 10 năm 2022
Địa điểm: Tại Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An. Số 32, đường Phan Đăng Lưu, phường Trường Thi, Tp Vinh, Nghệ An
Nội dung: Họp Đại hội cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

NỘI DUNG CUỘC HỌP

I. KHAI MẠC:

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An thực hiện nghi thức và tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Bá quý đọc danh sách Chủ tọa, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, bao gồm:

*** Chủ tọa cuộc họp:**

- Ông Nguyễn Bá Quý - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa cuộc họp

*** Thư ký:**

- Bà Trần Thị Lan Anh - Trưởng Ban thư ký
- Ông Nguyễn Thành Đức - Thành viên Ban thư ký

*** Ban kiểm phiếu:**

- Ông Nguyễn Văn Hà - Trưởng ban kiểm phiếu
- Bà Đặng Thị Vân Nam - Thành viên ban kiểm phiếu
- Ông Nguyễn Thành Đức - Thành viên ban kiểm phiếu

*** Ban kiểm tra tư cách cổ đông:**

- Bà Đặng Thị Vân Nam - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
- Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hiền - Thành viên

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

2. Khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự,

Ông Nguyễn Bá Quý đọc diễn văn khai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự cuộc họp, thông qua chương trình cuộc họp.

3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự cuộc họp :

Bà Đặng Thị Vân Nam - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước cuộc họp:

- Tổng số cổ đông của Công ty là 694 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 37.385.983 cổ phần (Ba mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn, chín trăm tám ba cổ phần), tương ứng với 373.859.830.000 đồng vốn điều lệ của Công ty (Ba trăm bảy mươi ba tỷ, tám trăm năm mươi chín triệu, tám trăm ba mươi ngàn đồng)

- Cổ đông tham dự cuộc họp tính đến 7 giờ 30 phút ngày 13/10/2022 là 11 cổ đông, tổng số cổ phần của các cổ đông tham dự và nhận ủy quyền dự cuộc họp là 33.590.876 cổ phần, chiếm 89,95 % tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp 2020, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An là hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành.

4. Thông qua nội dung chương trình cuộc họp

5. Thông qua Quy chế cuộc họp, Nguyên tắc thể lệ biểu quyết

- Ông Nguyễn Bá Quý thông qua Quy chế tổ chức và Nguyên tắc thể lệ biểu quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0 % số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

II. NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA CUỘC HỌP:

Điều 1. Phê chuẩn nội dung Tờ trình số 01/TTr – HĐQT:

1. Hủy lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 đối với : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi đầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An

2. Chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội làm đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Nhất trí bổ sung khoản 6 vào Điều 3 trong nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (có Quy chế kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

3. Bế mạc cuộc họp.

3.1. Ông Nguyễn Bá Quý tuyên bố bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

3.2. Ông Nguyễn Thành Đức điều hành chào cờ bế mạc Đại hội.

Biên bản này được thư ký Cuộc họp ghi lại đầy đủ, trung thực, đọc lại trước các cổ đông tham dự cuộc họp và được các cổ đông nhất trí thông qua.

Cuộc họp kết thúc hồi 10 giờ cùng ngày. *Thư ký*

THƯ KÝ



Trần Thị Lan Anh



CHỦ TỌA

Nguyễn Bá Quý



Số: 03/NQ-ĐHĐCĐ

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 2, NĂM 2022**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/12/2016.

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn thực hiện về quản trị công ty.

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022, số 03/2022/BB-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An ngày 13/10/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua thành phần các ban: Kiểm tra tư cách cổ đông; Thư ký cuộc họp và Kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 2: Thông qua Quy chế cuộc họp, nguyên tắc thể lệ biểu quyết và bầu cử.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 3. Phê chuẩn nội dung Tờ trình số 01/TTr – HĐQT:

1. Hủy lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 đối với : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An

2. Chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội làm đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.



Handwritten signature

Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 4: Nhất trí bổ sung khoản 6 vào Điều 3 trong nội dung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (có Quy chế kèm theo).

Tỷ lệ biểu quyết đồng ý : 100% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết không đồng ý : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.
Tỷ lệ biểu quyết có ý kiến khác : 0% số quyền biểu quyết tham dự cuộc họp.

Điều 5: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An năm tài chính 2022 thông qua ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày 13/10/2022.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Ủy ban CK Nhà Nước;
- Trung tâm lưu ký chứng khoán V. Nam;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Lưu VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA *Nguyễn Bá Quý*



Nguyễn Bá Quý



BAN TỔ CHỨC ĐH ĐỒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

Số:/2022/BTC-ĐH ĐỒNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
THAM DỰ ĐH ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 2 NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Tổng số cổ đông của Công ty là 694 cổ đông, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu là 37.385.983 cổ phần, tương ứng với 373.859.830.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2 năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An là 694 đại biểu, sở hữu hoặc đại diện đối với 37.385.983 cổ phần, tương đương với 100 % tổng số phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông thực tế dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An tính đến 7 giờ 40 phút ngày 13/10/2022 là 11 cổ đông, tương ứng với tổng số 33.590.876 cổ phần, tương ứng với 89,85% tổng số quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp 2020, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An đã hội đủ các điều kiện để tiến hành. Các cổ đông và đại diện cổ đông dự họp có quyền biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

T/M. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

TRƯỞNG BAN

Đặng Thị Vân Nam

NGUYÊN TẮC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 2, NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

I. Nguyên tắc biểu quyết:

- Đúng quy định của pháp luật và chính xác.
- Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ phiếu biểu quyết theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Trường hợp biểu quyết thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp sẽ được biểu quyết bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết tại Cuộc họp.

- Mỗi cổ đông có số quyền biểu quyết được tính dựa trên số cổ phần mà người đó sở hữu và đại diện sở hữu do được ủy quyền theo Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

- Phiếu biểu quyết chỉ có giá trị nếu phiếu đó hợp lệ theo quy định.
- Kết quả biểu quyết được tính theo tỷ lệ phần trăm giữa tổng số phiếu biểu quyết của các phiếu biểu quyết hợp lệ trên tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông dự họp.

II. Thể lệ biểu quyết:

1- Quy định chung.

- Biểu quyết thông qua các ban: Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Ban thư ký, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Chủ tọa Cuộc họp và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Cuộc họp phát hành.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (sau đây gọi tắt là cổ đông) tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền biểu quyết sẽ được phát 01 Phiếu biểu quyết để thông qua các nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

2- Cách thức biểu quyết.

Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề nêu ra tại cuộc họp bằng hình thức giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.

3. Tổng hợp kết quả.

- Trưởng ban kiểm phiếu biểu quyết có trách nhiệm thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết.



- Kết quả biểu quyết phải được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

III. Thông qua kết quả biểu quyết.

1- Việc thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết, Nội dung chương trình cuộc họp, nội dung Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022, Biên bản và Nghị quyết cuộc họp chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu trên 50% tổng số quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; quyết định của chủ tọa là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

IV. Hiệu lực

Nguyên tắc, Thể lệ biểu quyết và bầu cử có hiệu lực ngay khi đã thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý



QUY CHẾ CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN THỨ 2, NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

1. Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An (sau đây gọi tắt là “Công ty”)

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành Cuộc họp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA CUỘC HỌP

Điều 3. Thành phần tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022:

Toàn bộ cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Cuộc họp.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự cuộc họp:

1.1. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

1.2. Trường hợp không thể tham dự Cuộc họp, cổ đông có thể uỷ quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc uỷ quyền này phải được lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự (Có mẫu kèm theo Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty); Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người khác.

1.3. Ngoài các tài liệu được gửi kèm theo Thông báo mời họp và các tài liệu phát trong Cuộc họp, mỗi cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông còn được phát Phiếu biểu quyết, có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được uỷ quyền. Phiếu biểu quyết: dùng để biểu quyết thông qua các Nội dung được trình bày tại Cuộc họp.

1.4. Cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Cuộc họp, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

2. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Cuộc họp:



Handwritten signature

2.1. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;

2.2. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp với Ban tổ chức;

2.3. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này;

Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Cuộc họp.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Cuộc họp:

1. Chủ tọa là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An, giữ vai trò là người chủ trì Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa Cuộc họp có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Điều khiển Cuộc họp thực hiện chương trình làm việc một cách hợp lệ, có trật tự;

b) Khi có những sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Cuộc họp, Chủ tọa sẽ bàn bạc với những thành viên khác trong HĐQT để tìm ra cách thức giải quyết. Tuy nhiên, trong trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau, ý kiến nào có sự ủng hộ của Chủ tọa sẽ mang tính quyết định;

c) Có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

d) Có quyền trì hoãn Cuộc họp đã có đủ số đại biểu cần thiết đến một thời điểm khác và tại một địa điểm do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Cuộc họp, nếu nhận thấy rằng:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của cuộc họp được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Cuộc họp:

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có 2 người do Chủ tọa chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ Chủ tọa điều hành Cuộc họp được thành công, ghi nhận, lập biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và đầy đủ của Biên bản và Nghị quyết Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 .

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tọa phân công trong thời gian Cuộc họp tạm nghỉ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và Ban Kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT thành lập, có trách nhiệm:

a) Lập danh sách cổ đông tham dự Cuộc họp và niêm yết tại nơi diễn ra Cuộc họp.

b) Thu và kiểm tra các giấy mời họp, giấy uỷ quyền tham dự Cuộc họp.

c) Kiểm tra cổ đông đi dự có đầy đủ và đúng thành phần không.

d) Lập báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông để đọc trước Cuộc họp.

e) Phát tài liệu họp và phiếu biểu quyết cho các cổ đông trước khi vào hội trường.

2. Ban kiểm phiếu biểu quyết (gọi tắt là Ban) do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban có 03 thành viên được cổ đông bầu trong số những cổ đông tham dự Cuộc họp. Ban có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ, kiểm tra giám sát việc biểu quyết, tổ chức kiểm phiếu biểu quyết, công bố kết quả kiểm phiếu trước cuộc họp để Thư ký ghi vào Biên bản cuộc họp.

Ban phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH CUỘC HỌP

Điều 8. Điều kiện tiến hành Cuộc họp :

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách cổ đông mời họp khi quyết định triệu tập Cuộc họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Cuộc họp.

1. Cuộc họp sẽ lần lượt thảo luận, thực hiện các nội dung nêu tại Chương trình Cuộc họp đồng cổ đông.

2. Trình tự tiến hành Cuộc họp được quy định chi tiết, cụ thể tại Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022.

Điều 10. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022.

1- Các Tờ trình, Biên bản, Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ phải được số cổ đông hoặc đại diện cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền có mặt tại Cuộc họp chấp thuận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2- Các vấn đề liên quan đến thủ tục tổ chức, điều hành Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông: quyết định của Chủ tọa đại hội là quyết định cuối cùng và các cổ đông tham dự đều phải tuân theo.

Điều 11. Xử lý trường hợp tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 không thành

1- Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp mà không có đủ số lượng đại biểu cổ đông cần thiết quy định tại Điều 8 quy chế này thì Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày tổ chức cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất không thành.

2- Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại (Cuộc họp lần thứ 2) cần có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% số quyền biểu quyết của Công ty. Trường hợp Cuộc họp lần thứ 2 không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp thì phải triệu tập Cuộc họp lần thứ 3 trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự định tiến hành Cuộc họp lần 2.

3- Trong Cuộc họp lần thứ 3 bất kỳ số lượng cổ đông nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề của cuộc họp đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 12. Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An phải được Thư ký Cuộc họp lập thành biên

10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

THAI

bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào sổ biên bản của công ty.

CHƯƠNG IV CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 13. Một số quy định khác:

1. Cổ đông tham dự Cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Cuộc họp đã được thông qua. Chủ tọa Cuộc họp sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông;

2. Cổ đông sẽ bị Chủ tọa cuộc họp truất quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi cổ tình không chấp hành các quy định của Cuộc họp, có hành vi gây rối, làm mất trật tự hoặc có hành động gây ảnh hưởng trực tiếp đến công tác điều hành Cuộc họp.

CHƯƠNG V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Hiệu lực của Quy chế:

Quy chế này bao gồm 5 chương, 14 điều, được Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nghệ An áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần thứ 2, năm 2022 của Công ty diễn ra vào ngày 13 tháng 10 năm 2022 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Bá Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 01/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 20 tháng 9 năm 2022

TỜ TRÌNH 01

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Trên cơ sở đánh giá năng lực kiểm toán của các đơn vị kiểm toán, tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, họp ngày 29/4/2022, Hội đồng quản trị đã đề nghị lựa chọn Công ty kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty năm 2022 là: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An và đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Đến nay Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA đã từ chối không thực hiện việc kiểm toán tại Công ty.

Để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông:

1. Hủy lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022 đối với : Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY- ACA - chi nhánh Miền trung. Phòng 1301 chung cư tháp đôi dầu khí, số 7 đường Quang Trung- TP Vinh- Nghệ An

2. Chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ chi nhánh tại số 40 Giảng Võ, phường Cát linh, Quận Đống Đa, TP Hà Nội làm đơn vị thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2022.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Bá Quý

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Số: 02/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 13 tháng 10 năm 2022

TỜ TRÌNH 02

V/v: bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty lần thứ 4

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty cổ phần cấp nước Nghệ An.

Trên cơ sở các quy định về công ty đại chúng của pháp luật, để nội dung của bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật. Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông bổ sung nội dung Khoản 6, Điều 3 vào bản quy chế nội bộ về quản trị công ty (có bản Quy chế kèm theo).

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nội dung bổ sung theo đề xuất của Hội đồng quản trị.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu: VT, TC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Bá Quý

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN



Bản sửa đổi lần thứ tư,
Ban hành ngày 13/10/2022

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Vinh, Tháng 10 Năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 02/QC-HĐQT

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NGHỆ AN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
 - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021
- Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần Cấp nước Nghệ An bao gồm các nội dung sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

Quản trị công ty là những cơ chế, quy định thông qua đó công ty được điều hành và kiểm soát một cách tốt nhất, tạo lập khuôn khổ cho các mối quan hệ giữa các cổ đông, Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát và những người có liên quan khác qua đó đưa ra các trình tự thủ tục ban hành các quyết định nhằm tránh những sự lạm quyền và rủi ro cho công ty.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề

nghịệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

Quy chế này được xây dựng theo Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán, nhằm cụ thể hóa các vấn đề quản trị nội bộ công ty, bao gồm chủ yếu các vấn đề liên quan đến:

- Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- Trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị;
- Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý;
- Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc điều hành;
- Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác;
- Quy trình, thủ tục về việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Trong trường hợp có những quy định của Điều lệ công ty và văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Điều lệ công ty và các văn bản pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt:

- BKS: Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Cổ đông: Cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Công ty: Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An, có giấy chứng nhận ĐKKD số 2900324240 do Sở KHĐT tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 09/06/2006, thay đổi lần thứ 6 ngày 07/09/2018, được chấp thuận niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội từ ngày 12/6/2017.
- CT HĐQT: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Điều lệ: Điều lệ của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- HĐQT: Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- KTT: Kế toán trưởng của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội;

- Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Người có liên quan: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;
- Nguyên tắc quản trị công ty: là hệ thống các quy tắc để bảo đảm cho công ty được điều hành, kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:
 - + Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
 - + Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
 - + Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - + Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
 - + Minh bạch trong hoạt động của công ty;
 - + Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện việc lãnh đạo và kiểm soát công ty một cách có hiệu quả.
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội;
- TGD: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- PTGD: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An;
- NAWASCO-Tên viết tắt của Công ty Cổ phần cấp nước Nghệ An
- TTLK: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- Trụ sở chính của Công ty: Số 32- Đường Phan Đăng Lưu- Phường Trường Thi- Thành phố Vinh- Tỉnh Nghệ An
- UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông.

Theo Điều 17 đến Điều 24 của Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp ngày 30/12/2016; Được sửa đổi bổ sung lần thứ 3, có hiệu lực từ 09/5/2021.

1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:

1.1. Hàng năm, Công ty tổ chức đại hội thường niên ít nhất một năm 1 lần. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên trong thời hạn không quá 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài ra, Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm 2.1.1 đến điểm 2,1,6, khoản 2, điều 17 của Điều lệ Công ty, cụ thể là:

1.1.1. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

1.1.2. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn điều lệ đã bị mất 20%.

1.1.3. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn 50% số thành viên quy định trong Điều lệ này.

1.1.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ Công ty yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông. Khi yêu cầu triệu tập họp phải lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy CMND, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc quyết định vượt quá thẩm quyền.

1.1.5. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có chứng cứ khẳng định các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo quy định trong Điều lệ, Quy chế này hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.

1.1.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Cách thức thông báo triệu tập/ Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

1.2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty.

1.2.2. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội.

1.2.3. Làm thông báo về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHCĐ tại SGĐCK về việc tiến hành ĐHCĐ

1.2.4. Làm văn bản đăng ký với TTLK để chốt danh sách cổ đông dự ĐHCĐ.

1.2.5. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông tới tất cả cổ đông đúng theo danh sách cổ đông nhận được của TTLK. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của các cổ đông.

1.3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất hai mốt (21) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Trường hợp Công ty có website, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

1.4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ Công ty có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất

phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

1.5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến điểm 1.1.4 trong các trường hợp sau:

1.5.1. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.

1.5.2. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông.

1.5.3. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

1.6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

1.7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

- Cổ đông xác nhận tham dự: về nguyên tắc, cổ đông có quyền tham dự tất cả ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường; tuy nhiên, để giúp cho HĐQT tổ chức chu đáo và hạn chế lãng phí, cổ đông sẽ xác nhận trước việc tham dự ĐHĐCĐ bằng một hoặc nhiều hình thức: điện thoại, email, đăng ký trực tiếp tại văn phòng Công ty với bộ phận quản lý cổ đông có ghi rõ trên thư mời họp

- Nếu cổ đông không thể tham dự đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự; việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội cổ đông phải lập thành văn bản theo quy định của pháp luật về dân sự. Việc ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều 19 - Điều lệ công ty.

1.8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

2. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:

2.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.

2.2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Cuộc họp, Cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp lần thứ nhất. Cuộc họp được triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

2.3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, cuộc họp

lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành cuộc họp lần hai và trong trường hợp này cuộc họp được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự.

2.4. Theo đề nghị của Cổ đông quy định tại khoản 2 điều 13, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.

3. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông:

3.1. Trước khi khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cổ đông dự họp.

3.2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông dự họp, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được kiểm trước, số thẻ phản đối nghị quyết được kiểm sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3.3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

3.4. Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông:

3.4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ tọa cuộc họp. Trường hợp Phó chủ tịch HĐQT không thể chủ tọa cuộc họp thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp

3.4.2. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để bầu chủ tọa và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

3.4.3. Chủ tọa cử một đến ba thư ký, người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

3.4.4. Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3.5. Trong trường hợp biểu quyết để lấy ý kiến về việc thay đổi trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà số phiếu tán thành và không tán thành bằng nhau thì Quyết định của Chủ tọa sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3.6. Chủ tọa của Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để cuộc họp Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

4. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

4.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề quy định tại khoản 4.1.1 ở mục này sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.

4.1.1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề:

4.1.1.1. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

4.1.1.2. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

4.1.1.3. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

4.1.1.4. Tổ chức lại, giải thể công ty;

4.1.1.5. Sửa đổi bổ sung điều lệ.

4.1.2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4.1.3. Các quyết định được tất cả cổ đông trực tiếp và đại diện được ủy quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình và thể thức tiến hành họp không đúng quy định hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

5. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

5.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

5.2. Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bởi số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và thực hiện theo quy định sau đây:

5.2.1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

5.2.2. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

5.2.3. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

5.2.4. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định.

- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.

- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

- Các quyết định đã được thông qua.

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5.2.5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

5.2.6. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;

5.2.7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

5.3. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua hoặc được đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

5.4. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông, kể cả các cổ đông vắng mặt hay bất đồng ý kiến.

6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

6.1. Công ty có thể áp dụng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác để tổ chức họp và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.

6.2. HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy trình; chuẩn bị phương tiện để đảm bảo việc lấy ý kiến cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức được quy định tại khoản 1 phù hợp với công nghệ và quy định pháp luật từng thời kỳ. trong đó lưu ý quy định rõ các nội dung sau:

- a) Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;
- c) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- d) Điều kiện tiên hành;
- đ) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e) Cách thức bỏ phiếu;
- g) Cách thức kiểm phiếu;
- h) Thông báo kết quả kiểm phiếu;
- i) Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
- k) Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

7. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

7.1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

7.2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty

7.3. Trong Cuộc họp, cổ đông có thể công khai phát biểu không đồng ý và sử dụng phiếu đề biểu quyết không tán thành, có thể không tham gia biểu quyết. Tuy nhiên, sau khi ĐHĐCĐ đã biểu quyết thì phải tuân thủ kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập bằng tiếng Việt và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

8.1.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh.

8.1.2. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.

8.1.3. Chương trình và nội dung cuộc họp.

8.1.4. Chủ toạ và thư ký.

8.1.5. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

8.1.6. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng.

8.1.7. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

8.1.8. Các quyết định đã được thông qua.

8.1.9. Họ, tên, chữ ký của chủ toạ và thư ký.

8.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

8.3. Chủ toạ và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

8.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên website của Công ty chậm nhất năm (05) ngày kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ (10 năm) tại trụ sở chính của Công ty.

9. Thông báo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng:

9.1. Công ty công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 24 giờ trên trang thông tin điện tử của Công ty và trên phương tiện công bố thông tin Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội.

9.2. Việc công bố thông tin được gửi cho Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội bằng thư điện tử và gửi chuyên phát nhanh qua bưu điện đồng thời phải công bố thông tin trên trang website của công ty. Việc công bố thông tin phải chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải do Tổng Giám đốc công ty hoặc nhân viên công bố thông tin được ủy quyền thực hiện. Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do nhân viên công bố thông tin được ủy quyền công bố. Thông tin đã công bố phải được bảo quản, lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 4. Hội đồng quản trị.

1. Tiêu chuẩn, số lượng và nhiệm kỳ của thành viên HĐQT:

1.1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT:

1.1.1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

1.1.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

1.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

1.1.4. Đối với công ty con mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

2. Số lượng và nhiệm kỳ:

2.1. Số lượng Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị có 3 thành viên, do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm bằng hình thức bỏ phiếu theo phương thức dồn phiếu. Thành viên Hội đồng quản trị trúng cử với số cổ phần từ cao xuống thấp tính theo số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp.

- Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông. Các cổ đông được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để đề cử các thành viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 30% đến dưới 65% được đề cử hai ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

246
C
S
AN
GH

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

- Cơ quan thường trực của Hội đồng quản trị gồm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) có nhiệm vụ giải quyết công việc hàng ngày.

- Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trên trang website của công ty hoặc dưới hình thức khác trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông một khoảng thời gian hợp lý để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

- Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

2.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị

- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.

- Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

2.3. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

- Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Căn cứ vào số lượng thành viên quy định cho Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông sẽ dựa vào tỷ lệ phiếu bầu có số cổ phần cao nhất từ trên xuống để chọn cho đủ số lượng thành viên quy định đối với Hội đồng quản trị.

- Trường hợp phải lựa chọn 01 trong 02 ứng cử viên đạt được tỷ lệ phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp.

- Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2.4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

2.4.1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 26 của Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp.

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty.

- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.

- Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.

- Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

- Thành viên HĐQT vi phạm trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan quy định tại khoản 5, Điều 42 Điều lệ Công ty.

- Thành viên là cổ đông được ủy quyền của tổ chức nhưng không được tổ chức đó ủy quyền nữa.

2.4.2. Trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm từ 2 người trở lên so với quy định tại Điều lệ này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT.

3.1. Trong trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3.2. Các cuộc họp thường kỳ: Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3.3. Các cuộc họp bất thường: Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý.
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị.
- Đa số thành viên Ban kiểm soát.

3.4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

3.5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

3.6. Địa điểm họp:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

3.7. Thông báo và chương trình họp:

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

3.8. Số thành viên tham dự tối thiểu

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba (02) thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.

3.9. Biểu quyết.

3.9.1. Trừ quy định tại Khoản 3.9.2, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một (01) phiếu biểu quyết.

3.9.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để



có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

3.10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

3.11. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

3.12. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe các thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.

- Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

3.13. Nghị quyết bằng văn bản.

Nghị quyết bằng văn bản phải có chữ ký của tất cả những thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- Thành viên có quyền biểu quyết về nghị quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

- Số lượng thành viên có mặt không thấp hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định để tiến hành họp Hội đồng quản trị.

Nghị quyết loại này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ. Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.

3.14. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

3.15. Tất cả nghị quyết của HĐQT phải được công bố theo quy định của Điều lệ, Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung và Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Điều 5. Ban kiểm soát.

Là Tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

1. Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các Thành viên Ban Kiểm soát bầu một người trong số họ làm trưởng Ban Kiểm soát.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban kiểm soát: Thực hiện theo khoản 5 điều 36 Điều lệ công ty.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4. Thành viên Ban kiểm soát sẽ bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

4.1. Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 5 Điều 36 của Điều lệ này.

4.2. Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.

4.3. Có đơn xin từ chức.

4.4. Thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông nếu vi phạm các quy định về nghĩa vụ của thành viên ban kiểm soát.

4.5. Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

4.6. Thành viên Ban kiểm soát là người của tổ chức có tuổi đời không quá tuổi nghỉ hưu theo quy định của Pháp luật. Tuy nhiên thành viên Ban kiểm soát có thể kéo dài thời gian làm việc sau khi đến tuổi nghỉ hưu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu và Đại hội đồng cổ đông không có ý kiến khác, nhưng thời gian kéo dài tối đa không quá 2/3 nhiệm kỳ hoặc tới hết nhiệm kỳ thực hiện tùy theo thời hạn nào đến trước.

Điều 6. Tổng giám đốc.

1. Bổ nhiệm: HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc và quy định mức lương, thù lao và các lợi ích liên quan khác. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Tổng Giám đốc (Giám đốc) là người đồng đại diện theo pháp luật và đồng đại diện chủ tài khoản của Công ty.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

3.1. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

3.2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

3.3. Có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết.

4. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

4.1. Báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty hai lần trở lên hoặc một lần nhưng làm sai lệch nghiêm trọng tình hình tài chính của Công ty.

4.2. Để Công ty thua lỗ trong 03 năm liên tiếp; Trừ trường hợp đầu tư các dự án lớn hoặc Nhà nước quyết định giá bán nước sạch thấp, các yếu tố khách quan bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn...

4.3. Không tổ chức xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm để trình Hội đồng quản trị ban hành, làm cơ sở để quản trị, điều hành Công ty.

4.4. Không thực hiện các nhiệm vụ trong hợp đồng lao động. Vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm, tham nhũng tài sản Công ty hoặc thiếu trách nhiệm, gây hậu quả nghiêm trọng cho Công ty.

4.5. Quyết định miễn nhiệm Tổng Giám đốc thông qua khi có từ 02 thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc) và

Hội đồng quản trị phải đưa ra lý do miễn nhiệm. Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm có quyền phản đối việc miễn nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất. Trong trường hợp Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, HĐQT phải công bố bằng văn bản về việc này và đề cử người tạm thay thế. Trong thời hạn tối đa 30 ngày kể từ ngày công bố, HĐQT phải tiến hành các thủ tục để bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới.

Điều 7. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

1. Công ty có một Tổng giám đốc điều hành, Trợ lý Tổng Giám đốc và một số Phó tổng giám đốc điều hành, một Kế toán trưởng; Tất cả các chức danh vừa nêu gọi chung là cán bộ quản lý cấp cao.

2. Lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý: Việc lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ quản lý thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động, Điều lệ và Nội quy Công ty.

2.1. Quy trình bổ nhiệm:

2.1.1. Bổ nhiệm TGD:

TGD do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của các thành viên HĐQT. Các thành viên HĐQT cũng có thể đề cử ứng cử viên cho vị trí TGD. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì HĐQT có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác để lựa chọn người được bổ nhiệm. Hồ sơ đề nghị HĐQT bổ nhiệm TGD do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với TGD;
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Văn bản chấp thuận của Chủ sở hữu nguồn vốn cổ phần (Nếu người được bổ nhiệm là Đại diện hợp pháp được ủy quyền).
- Kế hoạch hành động năm (05) năm của TGD;
- Bản kê khai lợi ích liên quan của ứng cử viên với Công ty theo quy định của Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
- Các cam kết của TGD; và
- Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên HĐQT dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên HĐQT không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2.1.2. Bổ nhiệm Trợ lý Tổng giám đốc, Phó TGD, Kế toán trưởng.

Trợ lý TGD, Phó TGD, Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm TGD.

2.1.3. Bổ nhiệm Giám đốc các xí nghiệp và Trưởng các phòng của Công ty.

Giám đốc các xí nghiệp và Trưởng các phòng thuộc Công ty do HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của TGD. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm:

- Đề nghị bổ nhiệm của người đề cử, nêu rõ nhận xét của người đề cử, đề xuất mức lương, thưởng, các lợi ích, thỏa thuận dự kiến với TGD;
- Sơ yếu lí lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Kế hoạch hành động năm (05) năm và cam kết của người được bổ nhiệm;
- Dự thảo Hợp đồng lao động (nếu cần).

2.2. Tổng giám đốc điều hành, Trợ lý TGD và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

2.3. Theo đề nghị của Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2.4. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với Trợ lý TGD, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến Tổng giám đốc điều hành.

3. Bãi nhiệm, miễn nhiệm:

3.1. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

3.2. Người có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ quản lý nào thì có thẩm quyền xem xét việc miễn nhiệm người được bổ nhiệm đó theo thủ tục do pháp luật về lao động, Điều lệ, nội quy Công ty và các thỏa thuận trong hợp đồng lao động với cán bộ quản lý đó.

3.3. TGD, Trợ lý TGD, PTGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải xem xét và ra quyết định trong thời hạn 01 tháng, kể từ khi tiếp nhận đơn từ chức. Trong thời gian chưa có ý kiến chuẩn y của Hội đồng quản trị thì cán bộ quản lý cấp cao đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

3.4. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm TGD, Trợ lý TGD, PTGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác trong các trường hợp sau:

- + Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;

- + Sức khoẻ không đảm bảo để tiếp tục công tác
- + Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm:

Sau khi có quyết định bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm TGD, Trợ lý TGD, PTGD, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác; Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật chứng khoán.

5. Tiêu chuẩn lựa chọn chức danh quản lý:

5.1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc thì theo Điều 162 –Luật Doanh nghiệp, lưu ý các điểm sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty
- Trung thực, mãn cán và có uy tín.
- Không đồng thời làm giám đốc/Tổng giám đốc ở công ty khác
- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

5.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Trợ lý TGD, Phó Tổng giám đốc:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp
- Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của Công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực phân công.

- Do Tổng giám đốc lựa chọn và giới thiệu cho Hội đồng quản trị.

- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

5.3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng:

- Không thuộc đối tượng những người không được làm kế toán theo quy định của luật kế toán.

- Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của Công ty

- Về trình độ: Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên. Thời gian công tác về kế toán thực tế ít nhất (05) năm. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng theo quy định tại Quy chế về tổ chức bồi dưỡng và cấp chứng chỉ kế toán trưởng của Bộ tài chính.

- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

5.4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc xí nghiệp.

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo qui định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế quản trị kinh doanh trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của xí nghiệp.
- Trung thực, mẫn cán và có uy tín.
- Không đồng thời làm giám đốc/Tổng giám đốc ở xí nghiệp khác.
- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

5.5. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Trưởng phòng.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế để thực hiện nhiệm vụ của phòng.
- Trung thực, mẫn cán và có uy tín
- Có đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ.

Điều 8. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành.

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

- Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông đều phải báo đến Ban Kiểm soát và có thư mời Ban Kiểm soát tham dự. Ban Kiểm soát có quyền cử người tham dự hoặc không tham dự, nhưng phải có xác nhận đến Hội đồng quản trị trước cuộc họp ít nhất là 03 ngày

- Ban Điều hành thì có thể được mời tham dự các cuộc họp HĐQT hoặc Đại hội Cổ đông khi người triệu tập cuộc họp thấy cần thiết

- Thông báo mời họp đối với cuộc họp HĐQT đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho các thành viên HĐQT khác

- Thông báo mời họp đối với Đại hội Cổ đông đến cho BKS và Ban Điều hành (khi cần) cũng theo quy định như đối với thư mời họp dành cho cổ đông của Công ty

- Khi thư ký cuộc họp đọc lại biên bản trước khi kết thúc cuộc họp, BKS có quyền có ý kiến nếu phát hiện có nội dung không đúng theo tinh thần cuộc họp đã thống nhất. Trong một số trường hợp cần thiết có liên quan, BKS và Ban Điều hành sẽ được yêu cầu đồng ký vào biên bản để xác nhận.

- Sau tất cả các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ, bản sao biên bản sẽ được gửi đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban Điều hành trong vòng tối đa 07 ngày làm việc.

2. Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Điều hành và Ban kiểm soát.

- Tất cả nghị quyết của các cuộc họp của HĐQT và ĐHCĐ sẽ được chuyển bản sao đến cho BKS, và trong một số trường hợp cần thiết thì gửi đến cho Ban Điều hành trong vòng tối đa 07 ngày làm việc.

3. Các trường hợp Tổng giám đốc điều hành và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:

3.1. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi Tổng Giám đốc và đa số thành viên Ban Kiểm soát đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn.

3.2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3.1 nêu trên phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3.1 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Quan hệ, phối hợp giữa HĐQT và Tổng Giám đốc

4.1. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất trong nghiên cứu xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Khi phát hiện những vấn đề không có lợi cho công ty, Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để ra quyết định điều chỉnh. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện theo quyết định của Hội đồng quản trị nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

4.2. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát bằng văn bản. Hội đồng quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng Giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4.3. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

4.4. Tổng giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp HĐQT về các vấn đề sau: các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của công ty, ảnh hưởng đến công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức công ty, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của công ty và hiệu quả của chúng.

4.5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng quản trị sẽ nghị quyết bãi nhiệm Tổng Giám đốc.

4.6. Thành viên HĐQT không trực tiếp giao việc cho nhân viên Công ty mà không thông qua TGD, trừ trường hợp nhân viên Công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên HĐQT đó.

4.7. HĐQT có thể cử đại diện tham dự các buổi họp nội bộ Công ty của TGD khi xét thấy cần thiết. Những cuộc họp quan trọng có liên quan đến cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung, dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì TGD phải chủ động mời HĐQT tham dự.

5. Quan hệ, phối hợp giữa HĐQT, BKS và Ban điều hành

5.1. BKS có quyền và nghĩa vụ quy định trong Điều lệ Công ty cũng như theo luật pháp có liên quan quy định. HĐQT và Ban Điều hành chịu sự kiểm soát của BKS theo quy định của Điều lệ Công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực thi nhiệm vụ

5.2. BKS có trách nhiệm thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Công ty, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông, chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình;

5.3. Khi tham dự cuộc họp của Hội đồng quản trị, BKS có quyền phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không được quyền tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với quyết định của Hội đồng quản trị thì có quyền yêu cầu ghi ý kiến của mình vào biên bản và trực tiếp báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

5.4. BKS phải lập chương trình, kế hoạch kiểm tra định kỳ và thông báo cho HĐQT, TGD Công ty biết trước khi thực hiện, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất có lý do chính đáng.

5.5. Các giao dịch của Công ty với người có liên quan theo quy định của khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp phải được thông báo cho BKS ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi thực hiện, trừ các giao dịch đã được ĐHCĐ thông qua.

Điều 9. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, BKS, Ban điều hành và các cán bộ quản lý cấp cao khác.

1. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Điều hành và cán bộ quản lý cấp cao: Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng Giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý cấp cao trên cơ sở căn cứ vào Quy chế thi đua khen thưởng của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận và của toàn công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Loại A+
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Loại A
- Hoàn thành nhiệm vụ: Loại B
- Hoàn thành không đầy đủ các nhiệm vụ đã giao: Loại C

2. Quy trình khen thưởng

2.1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành; Tổng Giám đốc tổng hợp, trình Hội đồng quản trị đề xuất mức khen thưởng đối với từng loại nêu trên.

2.2. Chế độ tiền thưởng:

2.2.1. Bằng tiền

2.2.2. Bằng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng Công ty và nguồn hợp pháp khác.

2.3. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng, ngoại trừ các trường hợp mà ĐHQĐ đã thông qua trước đó

3. Xử lý vi phạm và kỷ luật

3.1. Hàng năm, công ty căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ kỷ luật, hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Các quy định chung khác.

Ngoài những quy định, quy trình nêu trong Quy chế Nội bộ về quản trị công ty này, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Điều hành và quản lý cấp cao khác phải thực hiện thêm và theo các quy định, quy trình, nghĩa vụ, trách nhiệm ... nêu trong Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các luật khác có liên quan.

Điều 11. Hiệu lực thi hành.

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần cấp nước Nghệ An sửa đổi lần thứ 4 bao gồm 11 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 10 năm 2022.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Bá Quý